

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9- 2020

*V/v:Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị B**, sinh năm 1995;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Xóm 4, thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

2. Bị đơn: Anh **Phạm Đắc Tr**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị B trình bày: Chị và anh Phạm Đắc Tr

tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, khi đó cả hai cùng làm nghề tự do. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhà với gia đình chồng tại thôn T, xã Đ, thành phố T. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 03/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm đến nhau dẫn tới vợ chồng thường xảy ra va chạm, xô xát, xúc phạm nhau. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, tháng 03/2019 chị B đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở một thời gian vì con nhỏ chị đã quay lại vợ chồng chung sống nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, căng thẳng nhất vào tháng 5/2020, do không chịu đựng được nên kể từ tháng 5/2020 chị B đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Chị B nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Đắc Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có một con chung là Phạm Đắc Gia B, sinh ngày 08/3/2019, hiện con đang ở cùng với anh Tr. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con, nhưng anh Tr cũng có nguyện vọng nuôi con nên chị đồng ý để anh Tr nuôi con. Chị cấp dưỡng cho con theo tự nguyện không đặt ra mức cụ thể. Hiện chị làm công nhân may, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Quá trình chung sống đến nay chị và anh Tr không có tài sản chung, không có vay nợ chung gì của ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

\* Trong nội dung văn bản tự khai ngày 17/7/2020, bị đơn anh Phạm Đắc Tr trình bày và thừa nhận: Về thời gian, địa điểm, thủ tục đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn như chị B trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng nhà bố mẹ đẻ anh chung sống hòa thuận đến tháng 01/2020 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay nghi ngờ thiếu tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng thường xảy ra va chạm cãi vã, xúc phạm nhau, mỗi khi có va chạm chị B lại bỏ về nhà mẹ đẻ, sau đó quay lại chung sống chỉ được thời gian ngắn mâu thuẫn lại tiếp diễn, gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng căng thẳng hơn. Từ tháng 5/2020 đến nay chị B bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không hỏi han quan tâm đến nhau nữa, nay chị B xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là như chị B trình bày là đúng, từ khi chị B bỏ đi con chung ở cùng anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị B đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm nghề tự do thu nhập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản: Anh và chị B không có tài sản chung, không vay nợ chung gì của ai như chị B trình bày là đúng, ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2020, ông Trần Minh T, sinh năm 1966. Trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T (là bố đẻ chị B) trình bày: Chị Trần Thị B và anh Phạm Đắc Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh T, đến tháng 3/2019 Bích đã về nhà mẹ đẻ ở do vợ chồng mâu thuẫn, sau đó nghĩ đến con nên Bích đã quay lại chung sống. Đến tháng 5/2020 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, Bích đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không hỏi han, quan tâm đến nhau nữa. Nay chị B có đơn xin ly hôn, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị B, anh Tr đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để sớm ổn định cuộc sống hai bên.

Về con chung: Vợ chồng chị B và anh Tr có 01 con chung là cháu Phạm Đắc Gia B, sinh ngày 08/3/2019, hiện cháu Bảo đang ở cùng với anh Tr. Nếu ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo nguyện vọng của hai bên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Quá trình sống chung được biết vợ chồng B và Tr không có tài sản chung và cũng không vay nợ chung gì của ai.

\* Tại biên bản xác minh ngày 01 tháng 9 năm 2020, ông Phạm Đắc Đ - Trưởng thôn T, xã Đ, thành phố T cung cấp:

Vợ chồng anh Phạm Đắc Tr và chị Trần Thị B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố T như anh chị trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng nhà gia đình chồng tại thôn T, xã Đ, thành phố T. Việc chị B có đơn xin ly hôn anh Tr, cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thế nào các bên không phản ánh nên không nắm được. Từ tháng 5/2020 chị B bỏ đi, vợ chồng không chung sống với nhau nữa, còn chị B đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Nay chị B có đơn xin ly hôn với anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị B, anh Tr có 01 con chung là cháu Phạm Đắc Gia B, sinh 08/3/2019, hiện cháu Bảo đang sinh sống ổn định với anh Tr và ông bà nội ở thôn T, xã Đ, thành phố T. Nếu chị B và anh Tr ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ theo nguyện vọng của đôi bên và quy định pháp luật để giải quyết.

Về tài sản: Quá trình chung sống chị B, anh Tr có tài sản chung hay không địa phương không nắm được.

**\* *Phát biểu của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị B ly hôn với anh Phạm Đắc Tr.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Giao con chung là Phạm Đắc Gia B, sinh 08/3/2019 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh Tr không yêu cầu chị B đóng góp nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Chị B, anh Tr không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn chị Trần Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn chị Trần Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Đắc Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị B và anh Phạm Đắc Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T ngày 27/10/2017, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình chồng ở thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh T. Nguyên đơn và bị đơn cùng thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng ngày càng trầm trọng, không tự dàn xếp được với nhau, gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị B đã bỏ về nhà bố mẹ ở từ tháng 5/2020 đến nay, vợ chồng ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo phiên hòa giải hợp lệ cho các bên, nhưng anh Tr đều vắng mặt còn chị B không chấp nhận đoàn tụ mà cương quyết xin ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị Trần Thị B và anh Phạm Đắc Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị B và anh Phạm Đắc Tr ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị B và anh Tr có 01 con chung là Phạm Đắc Gia B, sinh 08/3/2019, hiện cháu Bảo do anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị B cũng đồng ý. Vì vậy cần xử giao con chung là Phạm Đắc Gia B cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không yêu cầu chị B đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị B và anh Tr đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu giải quyết về tài sản.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 235; Điều 238; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **1. Về hôn nhân:**

Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Phạm Đắc Tr.

### **2. Về con chung:**

2.1. Giao con chung là Phạm Đắc Gia B, sinh ngày 08/3/2019 cho anh Phạm Đắc Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không yêu cầu chị B đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Chị Trần Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

### **3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.**

4. Về án phí: Chị Trần Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị B đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0009492 ngày 08/6/2020 thành án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn chị Trần Thị B và bị đơn anh Phạm Đắc Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Phòng KTNV, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh T).
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Hồng Sơn**